

Số: 191 /QĐ-ĐHVB

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học của Trường Đại học Việt Bắc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT BẮC

Căn cứ Quyết định số 1341/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Việt Bắc;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 05 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học hình thức chính quy và hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp thứ hai;

Căn cứ Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 06/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công nhận Hội đồng quản trị và các chức vụ lãnh đạo Trường Đại học Việt Bắc;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo-NCKH-HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tuyển sinh và đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học của Trường Đại học Việt Bắc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Công tác Học sinh sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo-QLKH-HTQT và Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (B/cáo);
- Hội đồng quản trị (B/cáo);
- Ban Giám hiệu (Chỉ đạo);
- Như Điều 3 (T/hiện);
- Website;
- Lưu: VT, ĐT, ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Đăng Bình



QUY CHẾ

Tuyển sinh và đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Việt Bắc

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 191 /QĐ-ĐVB ngày 01 tháng 9 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Bắc)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định tuyển sinh và đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học (VLVH) theo hệ thống tín chỉ, bao gồm: công tác tuyển sinh; tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phần; xét và công nhận tốt nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc, cán bộ, giảng viên và sinh viên các khoa đào tạo đại học hình thức VLVH tại Trường và các cơ sở liên kết do Trường Đại học Việt Bắc quản lý.

Chương II

TUYỂN SINH

Điều 3. Đối tượng tuyển sinh và loại hình tuyển sinh

1. Người học đã có văn bằng phù hợp theo quy định hiện hành đối với từng loại hình đào tạo (đại học bằng thứ nhất, đại học bằng thứ hai, liên thông đại học).
2. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Những người khuyết tật, dị dạng, dị tật, Hiệu trưởng xem xét từng trường hợp cụ thể để quyết định cho vào học ngành phù hợp với sức khỏe.
3. Các loại hình tuyển sinh, đào tạo hình thức VLVH
 - a) Loại hình đại học dài hạn (bằng thứ nhất).
 - b) Loại hình đại học bằng thứ hai.
 - c) Loại hình liên thông đại học.

Điều 4. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Chỉ tiêu tuyển sinh VLVH nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mà Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt cho Trường hàng năm.
2. Nhà trường công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh, ngành đào tạo, hình thức đào tạo trong thông báo tuyển sinh.

Điều 5. Tổ chức tuyển sinh

Tuyển sinh VLVH được thực hiện theo phương thức thi tuyển hoặc xét tuyển.

1. Tuyển sinh đại học vừa làm vừa học dài hạn (4,5 năm)
 - a) Thi tuyển
 - Trường ra đề thi và tổ chức thi tuyển. Các môn thi tuyển thực hiện theo nhóm

ngành, Trường công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi từ 30 ngày đến 45 ngày.

- Xác định thí sinh trúng tuyển: Căn cứ vào kết quả thi tuyển và chỉ tiêu, Trường sẽ công bố điểm trúng tuyển theo quy chế tuyển sinh đại học chính quy.

b) Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia hàng năm.

Căn cứ vào tổ hợp các môn xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia hệ chính quy hàng năm, Hiệu trưởng công bố tổ hợp các môn xét tuyển trong thông báo tuyển sinh.

- Xác định thí sinh trúng tuyển: Căn cứ vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia theo tổ hợp thí sinh đăng ký dự tuyển, Trường công bố điểm trúng tuyển và danh sách sinh viên trúng tuyển theo quy chế.

- Không bảo lưu kết quả kỳ thi THPT quốc gia trong xét tuyển.

c) Xét tuyển đối với những thí sinh đã tốt nghiệp đại học.

2. Tuyển sinh đại học VLVH bằng thứ hai (2,0 đến 2,5 năm)

a) Thi tuyển

- Trường công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi 3 tháng; ra đề thi và tổ chức thi tuyển. Các môn thi tuyển gồm: môn cơ sở; môn chuyên ngành;

- Xác định thí sinh trúng tuyển: Căn cứ vào kết quả thi tuyển và chỉ tiêu, Trường sẽ công bố điểm trúng tuyển theo quy chế.

b) Xét tuyển

- Đối tượng xét tuyển:

+ Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy.

+ Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ không chính quy trong cùng nhóm ngành đã học và tốt nghiệp tại các trường đại học.

- Xác định thí sinh trúng tuyển: Căn cứ vào chỉ tiêu và các điều kiện, Trường công bố danh sách sinh viên trúng tuyển theo quy chế.

3. Tuyển sinh đại học VLVH liên thông (2 đến 2,5 năm)

a) Thi tuyển

- Trường công bố công khai các môn thi trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi 3 tháng; ra đề thi và tổ chức thi tuyển. Các môn thi tuyển gồm: môn cơ bản, môn cơ sở, môn chuyên ngành;

Xác định thí sinh trúng tuyển: Căn cứ vào kết quả thi tuyển và chỉ tiêu, Trường sẽ công bố điểm trúng tuyển theo quy chế.

b) Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia (nếu có)

- Tổ hợp các môn xét tuyển cùng tổ hợp các môn xét tuyển hệ đào tạo chính quy do Trường công bố.

- Xác định thí sinh trúng tuyển: Căn cứ vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia theo tổ hợp thí sinh đăng ký dự tuyển, Trường công bố điểm trúng tuyển và danh sách sinh viên trúng tuyển theo quy chế.

- Không bảo lưu kết quả kỳ thi THPT quốc gia trong xét tuyển.

Điều 6. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Không áp dụng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh đối với hình thức tuyển sinh, đào tạo đại học bằng thứ hai.

2. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh đối với đại học VLVH, liên thông đại học.

a) Chính sách ưu tiên theo đối tượng: Thực hiện theo khoản 1, Điều 7. Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy (Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

b) Chính sách ưu tiên theo khu vực: Thực hiện theo khoản 4, Điều 7, Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy (Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT).

Điều 7. Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc

1. Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng quyết định thành lập để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

Thành phần hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch hội đồng tuyển sinh là Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền; phó chủ tịch hội đồng tuyển sinh là phó hiệu trưởng; ủy viên thư ký là trưởng phòng đào tạo hoặc trưởng phòng chức năng khác; các ủy viên là một số trưởng phòng, trưởng khoa và cán bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng tuyển sinh

a) Tổ chức triển khai tuyển sinh theo quy chế hiện hành.

b) Thực hiện các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

c) Tổng kết công tác tuyển sinh; thực hiện chế độ báo cáo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo quy định hiện hành.

3. Các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh do chủ tịch hội đồng tuyển sinh thành lập gồm: ban thư ký, ban đề thi, ban coi thi và ban chấm thi.

4. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào Trường không được tham gia hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh trong kỳ thi tuyển sinh VLVH.

Chương III TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 8. Thời gian đào tạo một khóa học

1. Nhà trường tổ chức đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ.

a) Khóa học là thời gian được thiết kế để sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo tại trường.

- Thời gian hoàn thành chương trình đào tạo đại học VLVH dài hạn (bằng thứ nhất) là 4,5 năm.

- Thời gian hoàn thành chương trình đào tạo đại học bằng thứ hai; liên thông đại học là 2-2,5 năm.

b) Một năm học có 2 học kỳ chính. Ngoài 2 học kỳ chính, Nhà trường có thể tổ chức thêm học kỳ phụ để cho sinh viên có điều kiện học lại, học bù hoặc học vượt.

2. Căn cứ vào khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu quy định cho mỗi loại hình đào tạo, Nhà trường phân bổ số học phần cho từng học kỳ, từng năm học.

3. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo



a) Thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo bao gồm: thời gian thiết kế cho chương trình quy định tại điểm a khoản 1 của Điều này cộng với 4,5 năm đối với đại học dài hạn (bằng thứ nhất); 2,5 năm đối với đại học bằng thứ hai; liên thông đại học.

b) Thời gian rút ngắn để hoàn thành chương trình được phép tối đa là 2 học kỳ đối với đại học bằng thứ nhất; 1 học kỳ đối với đại học bằng thứ hai; liên thông đại học.

Điều 9. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo hình thức VLVH có nội dung như chương trình đào tạo chính quy; chương trình đào tạo được tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 10. Tổ chức và quản lý đào tạo

1. Đào tạo VLVH được tổ chức và quản lý theo tín chỉ.
2. Người học VLVH có thể học và thi để tích lũy một số tín chỉ cùng với hệ chính quy.

3. Đầu khóa học, Nhà trường thông báo cho người học về chương trình toàn khóa, đề cương chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo; kế hoạch học tập; kế hoạch kiểm tra, thi; các quy định khác của Nhà trường liên quan đến khóa học.

Điều 11. Tổ chức lớp học

Lớp học trong chương trình đào tạo VLVH là lớp sinh viên. Lớp được tổ chức từ đầu khóa học bao gồm những sinh viên cùng khóa, ngành, loại hình đào tạo. Phòng Công tác học sinh sinh viên (CTHSSV) tham mưu cho Hiệu trưởng để bố trí Giáo viên chủ nhiệm để tổ chức và quản lý lớp học viên. Giáo viên chủ nhiệm triển khai kế hoạch thực tập, tổ chức các hoạt động khác liên quan đến lớp học.

Điều 12. Đăng ký khối lượng học tập

1. Đầu khóa học, Nhà trường thông báo cho sinh viên dự kiến lịch trình giảng dạy tổng thể theo từng học kỳ, từng năm học.

2. Chậm nhất là trước 4 tuần khi học kỳ được bắt đầu, Nhà trường thông báo cho sinh viên biết kế hoạch giảng dạy chi tiết trong học kỳ, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn; điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng học phần: dự kiến thời gian thi cuối học kỳ; các học phần sinh viên đăng ký học; các học phần do Trường bố trí cố định.

3. Đối với các học phần cho phép sinh viên đăng ký, tùy theo khả năng và điều kiện học tập, từng sinh viên phải đăng ký các học phần dự định sẽ học trong học kỳ. Có 2 hình thức đăng ký: đăng ký bình thường và đăng ký muộn.

a) Đăng ký bình thường được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học của mỗi học kỳ chính 2 tuần.

b) Đăng ký muộn được thực hiện trong 2 tuần đầu của mỗi học kỳ chính cho những sinh viên muốn đăng ký học thêm hoặc đăng ký sang học phần khác khi học phần đã đăng ký không mở lớp.

4. Khối lượng học tập tối thiểu mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định như sau:

a) 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường.

b) 10 tín chỉ và tối đa 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu.

5. Khối lượng học tập tối đa mà mỗi sinh viên được đăng ký trong mỗi học kỳ.

a) Sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ.

b) Không hạn chế khối lượng học tập của những sinh viên xếp hạng học lực bình thường.

6. Việc đăng ký các học phần sẽ học trong từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần trong chương trình đào tạo; đăng ký học phần được thực hiện trên phần mềm quản lý giáo dục.

Điều 13. Rút bớt học phần đã đăng ký

1. Việc rút bớt học phần trong khối lượng học tập đã đăng ký chỉ được chấp nhận sau 2 tuần kể từ đầu học kỳ chính, nhưng không muộn quá 4 tuần. Quá thời hạn trên, học phần vẫn được giữ nguyên và nếu sinh viên không học sẽ được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm F.

2. Sinh viên chỉ được phép không đến lớp đối với học phần xin rút bớt, sau khi đã được Nhà trường chấp thuận.

3. Việc rút bớt học phần thực hiện trên phần mềm quản lý giáo dục.

Điều 14. Đăng ký học lại và học cải thiện

1. Sinh viên có học phần bắt buộc bị điểm F phải đăng ký học lại ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt từ điểm D trở lên.

2. Sinh viên có học phần tự chọn bị điểm F phải đăng ký học lại học phần đó hoặc đổi sang học học phần tự chọn tương đương trong chương trình đào tạo.

3. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này, sinh viên được quyền đăng ký học lại hoặc đăng ký đổi sang học học phần khác (nếu là học phần tự chọn) đối với các học phần có điểm D, để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy. Điểm cao nhất trong các lần học sẽ là điểm cuối cùng của học phần đó.

Điều 15. Nghỉ học tạm thời

1. Sinh viên được quyền làm đơn gửi Hiệu trưởng (thông qua Phòng CTHSSV) xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

a) Được điều động vào các lực lượng vũ trang.

b) Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị trong thời gian dài (phải có giấy xác nhận của cơ quan y tế từ cấp quận, huyện hoặc tương đương trở lên).

c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất 1 học kỳ ở Trường, không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học theo quy định của Quy chế này và phải đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 trở lên (xếp hạng học lực bình thường). Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân được tính vào thời gian học chính thức được quy định tại Quy chế này.

2. Sinh viên nghỉ học tạm thời, muốn trở lại học tiếp tại trường phải làm đơn gửi Hiệu trưởng (thông qua Phòng CTHSSV) chậm nhất 2 tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

3. Hiệu trưởng quyết định cho sinh viên nghỉ học tạm thời và trở lại học tiếp.

Điều 16. Cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học

1. Cảnh báo kết quả học tập nhằm giúp cho sinh viên có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép. Việc cảnh báo kết quả học tập của sinh viên dựa vào điều kiện sau:

Điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 1,20 đối với sinh viên năm thứ nhất, dưới 1,40 đối với sinh viên năm thứ hai, dưới 1,60 đối với sinh viên năm thứ ba hoặc dưới 1,80 đối với sinh viên các năm tiếp theo và cuối khóa.

Sau mỗi học kỳ, năm học, sinh viên vi phạm điều kiện trên, Nhà trường sẽ cảnh báo kết quả học tập và tối đa chỉ cảnh báo 2 lần cho toàn khóa học.

2. Sau mỗi học kỳ, sinh viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

- a) Đã cảnh báo kết quả học tập quá 2 lần.
- b) Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường quy định tại Quy chế này.
- c) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ hoặc bị kỷ luật ở mức xóa tên khỏi danh sách sinh viên của trường.

3. Chậm nhất là 4 tuần sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học. Nhà trường thông báo về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú hoặc đơn vị nơi công tác.

Điều 17. Đánh giá học phần

1. Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào điểm đánh giá quá trình học tập (QTHT) và điểm thi kết thúc học phần.

a) Điểm đánh giá QTHT có trọng số 30% điểm học phần, bao gồm: điểm chuyên cần, kiểm tra, tham gia thảo luận (mỗi hình thức 10%).

b) Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 70% điểm học phần và được tổ chức thi vào cuối mỗi học kỳ.

2. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề kiểm tra thường xuyên và cho điểm đánh giá QTHT. Đề thi kết thúc học phần sử dụng ngân hàng đề thi chung của hệ chính quy hoặc bộ môn tổ chức ra đề thi.

Điều 18. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

1. Mỗi học kỳ, Nhà trường tổ chức một đến hai đợt thi kết thúc học phần. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ của học phần đó, ít nhất 2/3 ngày cho 1 tín chỉ.

2. Sinh viên chỉ được xét dự thi kết thúc học phần sau khi đã nộp học phí đầy đủ, đúng hạn theo thông báo của Nhà trường.

3. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng coi như đã dự thi một lần và phải nhận điểm 0 (không) ở kỳ thi chính; trường hợp vắng thi có lý do chính đáng sẽ được Nhà trường bố trí thi vào lần thi tiếp theo, điểm thi kết thúc học phần được coi là điểm thi lần đầu.

Điều 19. Hình thức thi, chấm thi kết thúc học phần

1. Hình thức thi kết thúc học phần là hình thức thi viết và được công bố trong kế hoạch đào tạo vào đầu năm học.

2. Thời gian làm bài thi

a) Học phần có 2 tín chỉ, thời gian làm bài 60 phút.

b) Học phần có 3 tín chỉ trở lên, thời gian làm bài 90 phút.

3. Việc chấm thi phải do hai giảng viên đảm nhiệm.
4. Bảng điểm học phần ghi theo mẫu thống nhất, phải có chữ ký của 2 giảng viên chấm thi, trưởng khoa ký duyệt; bản gốc lưu tại Phòng Khảo thí - ĐBCTGD, Phòng Đào tạo-NCKH-HTQT, bản sao gửi cho khoa chuyên môn và các đơn vị có liên quan.

Điều 20. Bảo lưu kết quả học phần

1. Người học đã tốt nghiệp đại học hoặc học các chương trình đào tạo khác được bảo lưu kết quả học phần đã tích lũy có cùng nội dung và thời lượng.

a) Học phần sinh viên đã học có cùng tên và số tiết tương đương hoặc lớn hơn số tiết trong chương trình đào tạo.

b) Điểm của học phần xin bảo lưu phải đạt tối thiểu là 5,0 điểm trở lên (thang điểm 10).

c) Việc chuyển điểm chỉ được thực hiện trong cùng một hệ đào tạo hoặc từ hệ chính quy sang hệ không chính quy.

d) Trường hợp cùng một học kỳ, sinh viên vừa học hệ chính quy, vừa học hệ VLVH tại trường mà có các học phần giống nhau thì được chuyển điểm các học phần đang học ở hệ chính quy sang hệ VLVH. Sinh viên được miễn học và miễn thi các học phần này ở hệ VLVH.

đ) Đối với các học phần thuộc khối kiến thức khoa học Mác - Lênin chỉ được bảo lưu trong thời hạn 5 năm tính từ ngày tốt nghiệp.

2. Sinh viên muốn bảo lưu kết quả học phần phải làm đơn kèm theo bảng điểm nộp tại Phòng Khảo thí - ĐBCLGD.

3. Phòng Khảo thí - ĐBCLGD tập hợp trình Hiệu trưởng quyết định. Chỉ khi có quyết định của Hiệu trưởng cho bảo lưu thì học phần xin bảo lưu mới có giá trị.

Điều 21. Cách tính điểm đánh giá quá trình học tập, điểm học phần

1. Điểm đánh giá QTHT và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Điểm đánh giá QTHT do giáo viên giảng dạy tính từ điểm thành phần. Bảng điểm này phải được tổ trưởng bộ môn ký duyệt, 1 bản lưu tại khoa quản lý chuyên môn, 1 bản chuyển cho Phòng Đào tạo-NCKH-HTQT. Giáo viên giảng dạy phải công bố điểm đánh giá QTHT cho sinh viên biết ngay sau khi kết thúc giảng dạy học phần và giải quyết khiếu nại trước khi nộp.

3. Điểm học phần là tổng điểm của điểm đánh giá QTHT và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

4. Cách chuyển điểm học phần thành điểm chữ

a) Các điểm bình thường: các điểm chữ A, B, C, D, F được quy đổi từ thang điểm 10 và xếp loại theo Bảng 1:

Bảng 1

Phân loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
	Từ 8,5 đến 10	A	4

a. Đạt	Từ	7	đến	8,4	B	3
	Từ	5,5	đến	6,9	C	2
	Từ	4	đến	5,4	D	1
b. Không đạt	Dưới 4,0				F	0

b) Các điểm đặc biệt bao gồm các điểm chữ I, X, R.

Điểm chữ	Ý nghĩa của điểm chữ
I	Chưa đủ dữ liệu để đánh giá
X	Chưa nhận được kết quả thi kết thúc học phần
R	Điểm học phần được chuyển điểm

Điều 22. Cách tính điểm trung bình chung

1. Để tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chữ của mỗi học phần phải được quy đổi qua điểm số như Bảng 1.

2. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

a_i là điểm của học phần thứ i ;

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i ;

N là tổng số học phần.

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy dùng để xét thôi học, xếp hạng học lực sinh viên và xếp hạng tốt nghiệp được tính theo điểm thi kết thúc học phần cao nhất trong các lần thi.

Điều 23. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được hội đồng xét tốt nghiệp xét công nhận tốt nghiệp.

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo.

c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên.

d) Có đơn gửi Nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

2. Sau mỗi học kỳ, hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền làm chủ tịch, trưởng phòng đào tạo làm thư ký và một số trưởng phòng, trưởng khoa là thành viên.

3. Căn cứ đề nghị của hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Điều 24. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập

1. Bằng tốt nghiệp đại học được cấp theo ngành đào tạo. Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học, như sau:

- a) Loại Xuất sắc: điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3,60 đến 4,00.
- b) Loại Giỏi: điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3,20 đến 3,59.
- c) Loại Khá: điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2,50 đến 3,19.
- d) Loại Trung bình: điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2,00 đến 2,49.

2. Hạng tốt nghiệp của sinh viên có kết quả học tập toàn khóa đạt loại Xuất sắc và Giỏi sẽ bị giảm đi một bậc, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- a) Có khối lượng của các học phần phải học lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình.
- b) Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

3. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm theo từng học phần và trong bảng điểm, ghi ngành, chuyên ngành đào tạo (nếu có).

4. Sinh viên không đủ điều kiện tốt nghiệp, không bị kỷ luật buộc thôi học, nếu có yêu cầu thì được Hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận các học phần đã hoàn thành trong chương trình đào tạo VLVH.

Chương IV

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 25. Nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà trường

1. Tổ chức đào tạo đại học hình thức VLVH theo quy định này.
2. Công bố trên website của Trường các thông tin: Quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo; ngành đào tạo; chuẩn đầu ra của ngành đào tạo; chương trình đào tạo; kế hoạch đào tạo; phương pháp kiểm tra, đánh giá; các điều kiện đảm bảo chất lượng; học phí.
3. Thực hiện các yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo và triển khai kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.
4. Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và công tác quản lý, phục vụ.
5. Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện đào tạo theo quy định.
6. Được liên kết đào tạo đại học hình thức VLVH theo quy định về liên kết đào tạo trình độ đại học hiện hành.

Chương V

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 26. Nhiệm vụ của người học

1. Nộp hồ sơ cho Trường theo quy định; xuất trình bản chính văn bằng đã được cấp để đối chiếu theo thông báo của Nhà trường.

2. Nộp học phí đầy đủ, đúng thời hạn.
3. Tuân thủ những quy định hiện hành về đào tạo.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp Việt Bắc có liên quan.

Điều 27. Quyền của người học

1. Được cung cấp đầy đủ thông tin về: điều kiện dự thi; chương trình đào tạo; hình thức thi, kiểm tra, đánh giá; quy chế đào tạo; quy chế công tác sinh viên; chuẩn đầu ra; học phí; văn bằng tốt nghiệp.
2. Được bảo đảm các điều kiện đào tạo với chất lượng như đã thông báo tuyển sinh và chuẩn đầu ra đã công bố.
3. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Chế độ báo cáo lưu trữ

1. Chế độ báo cáo

Tháng 12 hàng năm, Nhà trường báo cáo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và về công tác tuyển sinh, đào tạo VLVH của năm đó bao gồm: số liệu thực hiện kế hoạch tuyển sinh; số người học hiện có và dự kiến tốt nghiệp năm sau; dự kiến lần tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh cho năm sau.

2. Chế độ lưu trữ

- a) Tất cả bài thi, hồ sơ và kết quả tuyển sinh của thí sinh, Nhà trường bảo quản và lưu trữ theo quy định.
- b) Bảng điểm và quyết định công nhận tốt nghiệp, sổ gốc cấp văn bằng lưu trữ theo quy định hiện hành.
- c) Việc tiêu hủy tài liệu liên quan đến tuyển sinh, đào tạo VLVH hết thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 29. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

Nhà trường tự tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo; chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

Điều 30. Xử lý vi phạm trong tuyển sinh, đào tạo

1. Người tham gia công tác tuyển sinh, thí sinh dự tuyển trong kỳ thi tuyển sinh VLVH có hành vi vi phạm quy chế, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành.
2. Người học bị phát hiện có sai phạm trong tuyển sinh hoặc trong quá trình đào tạo, khai man hồ sơ, sử dụng văn bằng giả sẽ bị buộc thôi học. Nếu phát hiện sau khi cấp bằng thì thu hồi bằng tốt nghiệp; hủy bỏ bằng đã cấp đối với người vi phạm.
3. Công chức, viên chức, người lao động tham gia quản lý, giảng dạy nếu vi phạm quy chế thì theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 31. Xử lý kỷ đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra

1. Trong khi dự kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần, làm báo cáo thực tập nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ Việt Bắc với từng học phần đã vi phạm.

2. Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Trừ trường hợp như quy định tại khoản 2 của Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy.

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các đơn vị trực thuộc theo phân cấp, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về mọi mặt hoạt động về công tác tuyển sinh, đào tạo VLVH của Nhà trường.

2. Các đơn vị trực thuộc trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai: hướng dẫn, phổ biến quy chế cho các đơn vị và sinh viên; tổ chức lắng ý kiến của sinh viên, cựu sinh viên và các nhà tuyển dụng về tuyển sinh, đào tạo VLVH để kịp thời rút kinh nghiệm; cung cấp thông tin tài liệu cho các đơn vị và sinh viên để triển khai công tác tuyển sinh, đào tạo VLVH có hiệu quả.

Điều 33. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này được áp dụng từ năm học 2017 - 2018 cho các khóa tuyển sinh VLVH từ năm 2017 trở về sau.

Đối với những khóa tuyển sinh VLVH từ năm 2016 trở về trước, việc tổ chức đào tạo áp dụng theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học, Thông tư số 15/2011/TT-BGDĐT ngày 9 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2008, .

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Phòng Công tác Học sinh sinh viên tổng hợp ý kiến đóng góp từ các đơn vị để trình Hiệu trưởng xem xét quyết định./.

D. A. O. F.